TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2022/HS-ST
Ngày: 19/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Danh và ông Nguyễn Ngọc Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. P S T, sinh năm 1989; tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: 322/97 khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông P V A, sinh năm 1960 và bà T T H, sinh năm 1961; có vợ V T Th V, sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 11/10/2021; có mặt.

2. L L (Tên gọi khác: La), sinh năm 1994; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn 1, xã X, thị xã S, tỉnh P; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; con ông L T, sinh năm 1968 và bà P T C, sinh năm 1968; có vợ P T K L, sinh năm 1995 và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/5/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản"; tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến ngày 13/11/2021 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo P S T:* Ông Hoàng Như Vĩnh – Luật sư, Văn phòng Luật sư Hoàng Như Vĩnh thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; vắng mặt; nhưng được bị cáo P S T, cũng như người thân thích của bị cáo bà V T Th V lựa chọn người bào chữa đồng ý, đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa.

- *Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:*

1. D T, sinh năm 1983. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; vắng mặt.

2. V Th, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; có mặt.

3. L O Đ, sinh năm 1971. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; vắng mặt.

4. N V H, sinh năm 1965. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; vắng mặt.

5. T C Nh, sinh năm 1993. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; vắng mặt.

6. P T C, sinh năm 1968. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; có mặt.

7. L V T, sinh năm 1968. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; có mặt.

8. P T K L, sinh năm 1995. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; có mặt.

9. N N M, sinh năm 1980. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; vắng mặt.

10. N T K, sinh năm 1987. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; vắng mặt.

11. H S Tr, sinh năm 1989. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; vắng mặt.

12. T M T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; vắng mặt.

13. N T D, sinh năm 1992. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; vắng mặt.

14. N V C, sinh năm 1988. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; vắng mặt.

15. L Bh, sinh năm 1965. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; vắng mặt.

16. N Đ, sinh năm 1979. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; vắng mặt.

17. N V Ch, sinh năm 1976. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; vắng mặt.

18. C T U, sinh năm 1995. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; vắng mặt.

19. L X Đ, sinh năm 1996. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; vắng mặt.

20. V T Th V, sinh năm 1990. Nơi cư trú: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh V; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối 2019, do có ý định mua vỏ đạn về làm đồ trang trí nên P S T sử dụng tài khoản Facebook truy cập vào nhóm "Kỷ vật chiến tranh" đăng thông tin

cần mua đạn thì một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) nhắn tin qua ứng dụng Messenger đề nghị bán đạn và súng Carbine cho T với giá 10.000.000 đồng, T đồng ý. Sau đó, T đến Bưu điện thành phố Biên Hòa sử dụng thông tin cá nhân giả gửi 10.000.000 đồng cho đối tượng trên. Khoảng 02 ngày sau, T đến bến xe Biên Hòa nhận 01 thùng hàng bên trong có 01 khẩu súng Carbine và 01 thùng đạn chứa 01 hộp tiếp đạn, 272 viên đạn, 24 vỏ đạn. T đem khẩu súng Carbine và thùng đạn cất giấu tại nhà của T ở 57/20/4 khu phố 5, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đầu tháng 6/2021, một người tên Hiền (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho L L hỏi mua một khẩu súng Carbine, L đồng ý. Sau đó. L sử dụng Facebook truy cập vào nhóm Facebook "Đam mê súng săn PCP" đăng bài cần mua súng Carbine, lúc này một tài khoản Facebook tên "Lãng Khách" (không rõ nhân thân, lai lịch) hướng dẫn L kết bạn với T qua tài khoản Telegram. Qua trao đổi trên Telegram, T thống nhất bán cho L khẩu súng Carbine mà T đã mua trước đó với giá 33.000.000 đồng. Sau khi có được nguồn hàng, L điện thoại thông báo cho Hiền biết giá một khẩu súng Carbine là 35.000.000 đồng và yêu cầu Hiền trả tiền trước. Ngày 14/6/2021, L L gặp Hiền tại quán cà phê Mai Cao thuộc xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên nhận số tiền 35.000.000 đồng. L đến ngân hàng Agribank chi nhánh Sông Cầu chuyển 33.000.000 đồng vào số tài khoản 0481000719246 do V T Th V (là vợ của T) đứng tên chủ tài khoản rồi L gọi điện cho T yêu cầu gửi súng đến bến xe Quy Nhơn. Trưa ngày 16/6/2021, L đến bến xe Quy Nhơn, Bình Định nhận súng Carbine đem về nhà cất giấu ở tủ quần áo trong phòng ngủ của vợ chồng L. Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 17/6/2021, L và Hiền gọi điện hẹn địa điểm giao súng rồi L sử dụng xe AirBlade biển kiểm soát 77G1-581.43 đem theo khẩu súng Carbine được bọc trong bao tải đến quán cà phê Mai Cao để giao cho Hiền thì bị bắt quả tang.

Trước đó, khoảng đầu tháng 10/2020, L sợ Công an phát hiện việc L mua bán súng và linh kiện súng nên sử dụng Facebook truy cập vào nhóm "Hội mua bán xe không giấy tờ" đăng bài cần mua một chứng minh nhân dân (CMND) giả. Một đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc với L thỏa thuận việc làm giả giấy CMND bằng cách dán hình thẻ của L vào giấy CMND có thông tin người khác với giá 200.000 đồng. L đồng ý và chụp hình thẻ của L, gửi cho đối tượng trên. Khoảng 01 tuần sau, L nhận được 01 kiện hàng bên trong là một CMND tên T C Nh trú tại Hòa Mỹ, Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Sau đó L đến ngân hàng Sacombank tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đăng ký mở tài khoản Ngân hàng bằng giấy CMND giả và được ngân hàng cấp cho một thẻ ATM Sacombank tên T C Nh.

Từ cuối năm 2020 đến tháng 6/2021, L đã sử dụng CMND giả và tài khoản ngân hàng Sacombank để đăng ký sử dụng tài khoản giao hàng tại Công ty cổ phần Giao hàng tiết kiệm và Công ty Giao hàng nhanh Thuận Phong vào việc gửi, giao nhận tiền mua bán các linh kiện súng như: quy lát, cò quy, nòng súng, ống giảm thanh… cho N T D, N Đ, Cơ Lâu Bhia, N V Ch, N V C, L X Đ, D T, N T K và 07 đối tượng khác ở các tỉnh, thành trên cả nước thu được tổng số tiền 70.405.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 186/GĐ-PC09 ngày 22/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận khẩu súng thu giữ của L L là khẩu súng quân dụng, loại súng trường có hiệu "U.S.CARBINE", số súng "1307370" do Mỹ sản xuất.

Tại Kết luận giám định số 315/GĐ-PC09 ngày 05/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận đối với 01 hộp tiếp đạn, 272 viên đạn, 24 vỏ đạn thu giữ của P S T, trong đó 254 viên đạn là vũ khí quân dụng, 18 viên đạn không phải là vũ khí quân dụng; 24 vỏ đạn là vỏ đạn của loại đạn quân dụng; hộp tiếp đạn dùng cho súng hiệu "CARBINE" sử dụng được bình thường.

Tại Kết luận giám định số 204/GĐ-PC09 ngày 13/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Giấy chứng minh nhân dân số 221339540 tên T C Nh thu giữ của L L là giả, đã bị thay thế ảnh thẻ gốc của Giấy chứng minh nhân dân (BL132).

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKS-P1 ngày 21/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố: Bị cáo P S T về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng" theo Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo L L về các tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng" theo Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo Khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo P S T, L L khai vẫn nhận tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận tình tiết vụ án diễn ra như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo P S T về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng" theo Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo L L về các tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng" theo Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo Khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Về Hình phạt:

Áp dụng Khoản 1 Điều 304; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo P S T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng", thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2021.

Áp dụng Khoản 1 Điều 304; Khoản 1 Điều 341; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo L L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng"; từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 02 năm 03 tháng tù đến 03 năm tù, thời hạn từ tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến 13/11/2021.

Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b, c, Khoản 2; Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) khẩu súng trường có số hiệu "U.S.CARBINE" có số súng 1307370, súng có kích thước (907x194x65)mm, báng súng bằng gỗ, trên thân súng có hộp tiếp đạn (không có đạn); 228 (hai trăm hai mươi tám) viên đạn; giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên quản lý, sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu đen, gắn thẻ sim mạng Viettel số 0358594449 của bị cáo L L; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno3 của bị cáo P S T; 01 (một) máy phay màu xanh, trên máy có chữ KOKUBO; 01 (một) máy khắc kim loại cầm tay hiệu TOTAL, mã máy TG50103; 01 (một) thước kẹp điện tử hiệu KAPUS đã hỏng; 01 (một) máy mài hiệu GREATOOL số hiệu GTSG-150; 01 (một) máy nén khí hiệu Ironman, công suất 0 – 40MPA của bị cáo L L (được đựng trong thùng giấy đã niêm phong); số tiền 20.300.000đ (Hai mươi triệu, ba trăm nghìn đồng) của bị cáo L L giao nộp; và số tiền 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng) của bị cáo P S T giao nộp.

- Tịch thu tiêu hủy: 45 (bốn mươi lăm) viên đạn thể thao có cỡ đạn (5,6 x 15,3)mm; 01 (một) thùng đạn bằng kim loại kích thước (27x17,5x9,5)cm, bên trong thùng đạn chứa: 01 (một) hộp tiếp đạn kích thước (16,5x4,3x2)cm; 18 (mười tám) vỏ đạn kích thước mỗi vỏ đạn dài 4,4cm, 05 (năm) vỏ đạn kích thước mỗi vỏ đạn dài 6,2cm; 01 (một) vỏ đạn kích thước dài 10,6cm; 08 (tám) viên đạn không sử dụng được; 08 (tám) viên đạn mã tử cỡ (5,56x45)mm; 02 (hai) thân súng M134 minigun, cỡ nòng 7,62mm; 01 (một) giá đỡ M122; 01 (một) khẩu súng "PCP-CONDOR" gắn ống nhôm, báng gỗ, nòng kim loại có tính năng tác dụng tương tự như súng săn (do L X Đ giao nộp); 01 (một) khẩu súng tự chế bằng kim loại dài 58cm, tính năng tác dụng tương tự vũ khí thể thao, có báng bằng gỗ dài 78cm, nòng súng có bộ kim hỏa, cò súng bằng kim loại hình tròn dài 12cm (do Cơ Lâu Bhia giao nộp); 01 (một) chốt kim loại hình trụ tròn dài 59mm, đường kính 11mm có nắp đậy bằng kim loại; 01 (một) dây đeo súng, dây ni lon, màu xanh có tiết diện hình chữ nhật kích thước dài 1,307m, rộng 25cm và dày 1,5mm; 02 (hai) mẩu giấy có ghi chữ Lâm Chí Dĩnh, 0358594449, trên mẩu giấy có chữ ký của bị cáo L L; 04 (bốn) ống kim loại màu bạc có kích thước khác nhau; 400 (bốn trăm) lò xo; 100 (một trăm) lò xo bẩy cò súng; 100 (một trăm) lò xo khóa an toàn súng; 100 (một trăm) lò xo ti xả hơi được niêm phong trong 02 bì; 19 (mười chín) vòm cò súng; 17 (mười bảy) mảnh cò súng; 09 (chín) hộp cò súng đã được niêm phong; bộ thông nòng gồm 03 linh kiện đã được niêm phong; 01 (một) báng súng nối liền thân súng; 01 (một) ống giảm thanh; 02 (hai) vỏ quy-lát; 01 (một) nòng súng đã được niêm phong; 01 (một) bộ khung Condor chứa nòng súng; 01 (một) bộ quy-lát gồm: vỏ quy lát, mảnh cò, thoi đẩy, băng đạn; 01 (một) bộ ghép nối thân súng và báng súng; 01 (một) điều áp hơi; 01 (một) ti xả hơi; 01 (một) báng súng bằng gỗ đã được niêm phong; 01 (một) bộ dây đeo đã được niêm phong; 01 (một) CMND giả số 221339540 tên T C Nh, HKTT: Hòa Mỹ, Xuân Cảnh, TX. Sông Cầu, cấp ngày

03/02/2010; 01 (một) thẻ ATM Sacombank giả tên TU CHAU NHAT số thẻ 4221510133248990, số TK 040098455088.

- Tuyên trả cho chủ sở hữu: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu sơn đen đỏ, biển số 77G1-581.43 đã qua sử dụng, bị mất phần nhựa bên phải; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 038769, biển số 77G1-581.43 tên V Th, sinh năm 1987, trú: Lương Lộc, Phước Hưng, Tuy Phước, Bình Định, cấp ngày 14/9/2018; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng ACB tên LE LOI số thẻ 4221093382553832; 01 (một) giấy CMND tên P S T, số 272009647, cấp ngày 10/10/2015 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank tên "VU TRAN THUY VY".

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, màu đen, mặt sau có ghi thông số DPN: 7MWJXAOO của bị cáo L L.

Về biện pháp tư pháp khác: Buộc bị cáo L L nộp tiền thu L bất chính gồm 2.000.000đ (hai triệu đồng) từ bán súng quân dụng Carbine; 70.405.000đ (bảy mươi triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn đồng) từ bán linh kiện súng thể thao; đã nộp 20.300.000đ (hai mươi triệu, ba trăm nghìn đồng), còn phải tiếp tục nộp 52.105.000đ (năm mươi hai triệu, một trăm lẻ năm nghìn đồng).

Các bị cáo P S T, L L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không ai tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Mặc dù, người bào chữa của bị cáo; và 15/20 người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, đối với sự vắng mặt của người bào chữa, lại được bị cáo P S T, cũng như người thân thích của bị cáo bà V T Th V lựa chọn người bào chữa cho bị cáo đồng ý, đề nghị xét xử vắng mặt người bào chữa; còn những người có quyền L nghĩa vụ liên quan đều đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét thấy, sự vắng mặt của người bào chữa và những người có quyền L nghĩa vụ liên quan trong vụ án không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 291, 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo P S T, L L tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người có quyền L, nghĩa vụ liên quan; biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; kết quả khám xét chỗ

ở, các bản kết luận giám định và các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng cuối năm 2019, P S T mua 01 khẩu súng Carbine và 254 viên đạn là vũ khí quân dụng của 01 người ở Sóc Trăng đem về cất giấu tại nhà ở phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; đến ngày 14/6/2021 đem súng bán cho L L với giá 33.000.000 đồng. Ngày 16/6/2021, L L nhận khẩu súng Carbine đem về cất giấu tại nhà ở thôn 2, xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, đến ngày 17/6/2021 đem súng đến quán cà phê Mai Cao bán lại cho người tên Hiền với giá 35.000.000 đồng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, khoảng tháng 10/2020, thông qua các trang mạng xã hội L cung cấp thông tin, ảnh cá nhân cho đối tượng không xác định được lai lịch, làm giả chứng minh nhân dân; rồi sử dụng chứng minh nhân dân giả đăng ký mở tài khoản ngân hàng và sử dụng vào việc gửi, nhận tiền mua bán trái phép linh kiện súng thể thao, súng hơi, súng săn. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo P S T về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng" theo Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo L L về các tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng" theo Khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự và "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo Khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước; mà còn là tiền đề cung cấp công cụ, vũ khí để các đối tượng manh động sử dụng vào việc phạm tội, làm mất trật tự trị an – an toàn xã hội. Do đó, chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên để xử phạt nghiêm.

[3.1] Đối với bị cáo P S T, khoảng cuối năm 2019 mua 01 khẩu súng Carbine và 254 viên đạn là vũ khí quân dụng, với giá 10.000.000 đồng đem về nhà cất giấu; đến ngày 14/6/2021, T bán khẩu súng Carbine cho L L với giá 33.000.000 đồng. Số lượng, thời gian tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và số tiền mà T thu lợi bất chính nhiều hơn gấp nhiều lần so với bị cáo L L, nên mức hình phạt đối với tội phạm này phải cao hơn bị cáo Lợi. Tuy nhiên, bị cáo P S T luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp số tiền thu L bất chính 33.000.000 đồng; đã có thời gian tham gia quân đội, nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để lượng hình cho phù hợp.

[3.2] Đối với bị cáo L L là người đã từng bị kết án, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, lại tiếp tục mua 01 khẩu súng Carbine của bị cáo P S T đem về nhà cất giấu, và hôm sau bán cho người khác thì bị bắt quả tang; bị cáo còn cung cấp thông tin, ảnh cá nhân cho đối tượng không xác định được lai lịch, làm giả chứng minh nhân dân; rồi sử dụng chứng minh nhân dân giả đăng ký mở tài khoản ngân hàng và sử dụng vào việc gửi, nhận tiền mua bán trái phép linh kiện súng thể thao, súng hơi, súng săn. Tuy nhiên số lượng, thời gian

tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và số tiền mà Lợi thu lợi bất chính thấp hơn nhiều lần so với bị cáo P S T, nên mức hình phạt đối với tội phạm này phải thấp hơn bị cáo T. Mặt khác, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp lại số tiền thu L bất chính là 20.300.000 đồng; có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền nơi bị cáo cư trú xác nhận; nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt; và áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội cho phù hợp.

[3.3] Các bị cáo P S T, L L đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng

[4.1] 01 (một) khẩu súng trường có số hiệu "U.S.CARBINE" có số súng 1307370, súng có kích thước (907x194x65)mm, báng súng bằng gỗ, trên thân súng có hộp tiếp đạn (không có đạn); 228 (hai trăm hai mươi tám) viên đạn, là vật cấm tàng trữ, lưu hành; nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước và giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên quản lý, sử dụng; theo Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[4.2] 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu đen, gắn thẻ sim mạng Viettel số 0358594449 của bị cáo L L; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno3 của bị cáo P S T; 01 (một) máy phay màu xanh, trên máy có chữ KOKUBO; 01 (một) máy khắc kim loại cầm tay hiệu TOTAL, mã máy TG50103; 01 (một) thước kẹp điện tử hiệu KAPUS đã hỏng; 01 (một) máy mài hiệu GREATOOL số hiệu GTSG-150; 01 (một) máy nén khí hiệu Ironman, công suất 0 – 40MPA của bị cáo L L (được đựng trong thùng giấy đã niêm phong), là tài sản mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội; nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[4.3] Số tiền 20.300.000đ (Hai mươi triệu, ba trăm nghìn đồng) của bị cáo L L; đã được nộp vào tài khoản số 394909058187 mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên (Bút lục 905, 1020); và số tiền 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng) của bị cáo P S T đã được nộp vào tài khoản số 394909058187 mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên (Bút lục 1042), do phạm tội mà có; nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo Điểm b, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[4.4] 45 (bốn mươi lăm) viên đạn thể thao có cỡ đạn (5,6 x 15,3)mm; 01 (một) thùng đạn bằng kim loại kích thước (27x17,5x9,5)cm, bên trong thùng đạn chứa: 01 (một) hộp tiếp đạn kích thước (16,5x4,3x2)cm; 18 (mười tám) vỏ đạn kích thước mỗi vỏ đạn dài 4,4cm, 05 (năm) vỏ đạn kích thước mỗi vỏ đạn dài 6,2cm; 01 (một) vỏ đạn kích thước dài 10,6cm; 08 (tám) viên đạn không sử dụng được; 08 (tám) viên đạn mã tử cỡ (5,56x45)mm; 02 (hai) thân súng M134 minigun, cỡ nòng 7,62mm; 01 (một) giá đỡ M122; 01 (một) khẩu súng "PCP-

CONDOR” gắn ống nhôm, báng gỗ, nòng kim loại có tính năng tác dụng tương tự như súng săn (do L X Đ giao nộp); 01 (một) khẩu súng tự chế bằng kim loại dài 58cm, tính năng tác dụng tương tự vũ khí thể thao, có báng bằng gỗ dài 78cm, nòng súng có bộ kim hỏa, cò súng bằng kim loại hình tròn dài 12cm (do Cơ Lâu Bhia giao nộp); 01 (một) chốt kim loại hình trụ tròn dài 59mm, đường kính 11mm có nắp đậy bằng kim loại; 01 (một) dây đeo súng, dây ni lon, màu xanh có tiết diện hình chữ nhật kích thước dài 1,307m, rộng 25cm và dày 1,5mm; 02 (hai) mẩu giấy có ghi chữ Lâm Chí Dĩnh, 0358594449, trên mẩu giấy có chữ ký của bị cáo L L; 04 (bốn) ống kim loại màu bạc có kích thước khác nhau; 400 (bốn trăm) lò xo; 100 (một trăm) lò xo bẩy cò súng; 100 (một trăm) lò xo khóa an toàn súng; 100 (một trăm) lò xo ti xả hơi được niêm phong trong 02 bì; 19 (mười chín) vòm cò súng; 17 (mười bảy) mảnh cò súng; 09 (chín) hộp cò súng đã được niêm phong; bộ thông nòng gồm 03 linh kiện đã được niêm phong; 01 (một) báng súng nối liền thân súng; 01 (một) ống giảm thanh; 02 (hai) vỏ quy-lát; 01 (một) nòng súng đã được niêm phong; 01 (một) bộ khung Condor chứa nòng súng; 01 (một) bộ quy-lát gồm: vỏ quy lát, mảnh cò, thoi đẩy, băng đạn; 01 (một) bộ ghép nối thân súng và báng súng; 01 (một) điều áp hơi; 01 (một) ti xả hơi; 01 (một) báng súng bằng gỗ đã được niêm phong; 01 (một) bộ dây đeo đã được niêm phong; 01 (một) CMND giả số 221339540 tên T C Nh, HKTT: Hòa Mỹ, Xuân Cảnh, TX. Sông Cầu, cấp ngày 03/02/2010; 01 (một) thẻ ATM Sacombank giả tên TU CHAU NHAT số thẻ 4221510133248990, số TK 040098455088, không có giá trị sử dụng và không sử dụng được; nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu tiêu hủy theo Điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[4.5] 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu sơn đen đỏ, biển số 77G1-581.43 đã qua sử dụng, bị mất phần nhựa bên phải; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 038769, biển số 77G1-581.43 tên V Th, sinh năm 1987, trú: Lương Lộc, Phước Hưng, Tuy Phước, Bình Định, cấp ngày 14/9/2018; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng ACB tên LE LOI số thẻ 4221093382553832; 01 (một) giấy CMND tên P S T, số 272009647, cấp ngày 10/10/2015 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp; 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank tên “VU TRAN THUY VY”, không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án; nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tuyên trả cho chủ sở hữu theo Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[4.6] 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, màu đen, mặt sau có ghi thông số DPN: 7MWJXAOO của bị cáo L L, bị cáo L L còn phải thi hành biện pháp tư pháp khác, án phí; nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2022 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

5. Về biện pháp tư pháp khác: Bị cáo L L thu L bất chính 2.000.000đ (hai triệu đồng) từ bán súng quân dụng Carbine; 70.405.000đ (bảy mươi triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn đồng) từ bán linh kiện súng thể thao; tổng cộng 72.405.000đ (bảy mươi hai triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn đồng). Buộc bị cáo L L phải nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước, bị cáo L L đã nộp 20.300.000đ (hai mươi triệu, ba trăm

nghìn đồng), còn phải tiếp tục nộp 52.105.000đ (năm mươi hai triệu, một trăm lẻ năm nghìn đồng).

[6] Về án phí: Các bị cáo P S T, L L bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đối tượng bán đạn và súng Carbine cho bị cáo P S T, đối tượng tên Hiền (không rõ nhân thân, lai lịch) đặt mua khẩu súng Carbine của bị cáo L và đối tượng làm giả CMND mang tên T C Nh, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch.

[8] Bị cáo L L có hành vi tàng trữ, mua bán 50 viên đạn thể thao, các linh kiện súng thể thao, súng hơi, súng săn các loại. N T D, N Đ, CơLâu Bhia, N V Ch, N V C, L X Đ, D T, N T K mua các linh kiện súng thể thao, súng hơi, súng săn nhưng L và các đối tượng này chưa bị xử lý hành chính hoặc kết án về hành vi trên nên không đủ yếu tố cấu thành tội Chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ và các vũ khí khác có tính năng tác dụng tương tự. Cơ quan An ninh điều tra đã đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính.

[9] Đối với Vũ Trần Thụy Vy, L V T, P T C, P T K L không biết T và L có hành vi tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng, Vy không biết T sử dụng tài khoản ngân hàng của Vy để chuyển tiền mua bán vũ khí quân dụng nên không đồng phạm với T và L.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo bị cáo P S T phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng"; bị cáo L L phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng" và "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

1. Về Hình phạt:

1.1. Áp dụng Khoản 1 Điều 304; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo P S T – 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng", thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2021.

1.2. Áp dụng Khoản 1 Điều 304; Khoản 1 Điều 341; Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự; phạt bị cáo L L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng"; 09 (Chín) tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo L L phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 02 (Hai) năm tù, thời hạn từ tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/6/2021 đến 13/11/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c, Khoản 2; Điểm b, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

2.1. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước và giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên quản lý, sử dụng: 01 (một) khẩu súng trường có số hiệu "U.S.CARBINE", số súng 1307370, súng có kích thước (907x194x65)mm, báng súng bằng gỗ, trên thân súng có hộp tiếp đạn (không có đạn); 228 (hai trăm hai mươi tám) viên đạn.

2.2. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu đen, gắn thẻ sim mạng Viettel số 0358594449 của bị cáo L L; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO Reno3 của bị cáo P S T; 01 (một) máy phay màu xanh, trên máy có chữ KOKUBO; 01 (một) máy khắc kim loại cầm tay hiệu TOTAL, mã máy TG50103; 01 (một) thước kẹp điện tử hiệu KAPUS đã hỏng; 01 (một) máy mài hiệu GREATOOL số hiệu GTSG-150; 01 (một) máy nén khí hiệu Ironman, công suất 0 – 40MPA của bị cáo L L (được đựng trong thùng giấy đã niêm phong).

2.3. Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 20.300.000đ (Hai mươi triệu, ba trăm nghìn đồng) của bị cáo L L; đã được nộp vào tài khoản số 394909058187 mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên (Bút lục 905, 1020); và số tiền 33.000.000đ (Ba mươi ba triệu đồng) của bị cáo P S T đã được nộp vào tài khoản số 394909058187 mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Yên của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên (Bút lục 1042).

2.4. Tịch thu tiêu hủy: 45 (bốn mươi lăm) viên đạn thể thao có cỡ đạn (5,6 x 15,3)mm; 01 (một) thùng đạn bằng kim loại kích thước (27x17,5x9,5)cm, bên trong thùng đạn chứa: 01 (một) hộp tiếp đạn kích thước (16,5x4,3x2)cm; 18 (mười tám) vỏ đạn kích thước mỗi vỏ đạn dài 4,4cm, 05 (năm) vỏ đạn kích thước mỗi vỏ đạn dài 6,2cm; 01 (một) vỏ đạn kích thước dài 10,6cm; 08 (tám) viên đạn không sử dụng được; 08 (tám) viên đạn mã tử cỡ (5,56x45)mm; 02 (hai) thân súng M134 minigun, cỡ nòng 7,62mm; 01 (một) giá đỡ M122; 01 (một) khẩu súng "PCP-CONDOR" gắn ống nhôm, báng gỗ, nòng kim loại có tính năng tác dụng tương tự như súng săn (do L X Đ giao nộp); 01 (một) khẩu súng tự chế bằng kim loại dài 58cm, tính năng tác dụng tương tự vũ khí thể thao, có báng bằng gỗ dài 78cm, nòng súng có bộ kim hỏa, cò súng bằng kim loại hình tròn dài 12cm (do Cơ Lâu Bhia giao nộp); 01 (một) chốt kim loại hình trụ tròn dài 59mm, đường kính 11mm có nắp đậy bằng kim loại; 01 (một) dây đeo súng, dây ni lon, màu xanh có tiết diện hình chữ nhật kích thước dài 1,307m, rộng 25cm và dày 1,5mm; 02 (hai) mẩu giấy có ghi chữ Lâm Chí Dĩnh, 0358594449, trên mẩu giấy có chữ ký của bị cáo L L; 04 (bốn) ống kim loại màu bạc có kích thước khác nhau; 400 (bốn trăm) lò xo; 100 (một trăm) lò xo bẩy cò súng; 100 (một trăm) lò xo khóa an toàn súng; 100 (một trăm) lò xo ti xả hơi được niêm phong trong 02 bì; 19 (mười chín) vòm cò súng; 17 (mười bảy) mảnh cò súng; 09 (chín) hộp cò súng đã được niêm phong; bộ thông nòng gồm 03 linh kiện đã được niêm phong; 01 (một) báng súng nối liền thân súng; 01 (một) ống giảm thanh; 02 (hai) vỏ quy-lát; 01 (một) nòng súng đã được niêm phong; 01 (một) bộ khung Condor chứa nòng súng; 01 (một) bộ quy-lát gồm: vỏ quy lát, mảnh cò, thoi đẩy, băng đạn; 01 (một) bộ ghép nối thân súng và báng súng; 01 (một) điều áp hơi; 01 (một) ti xả hơi; 01 (một) báng súng bằng gỗ đã được niêm phong; 01 (một) bộ dây đeo đã được niêm phong; 01 (một) CMND giả số

221339540 tên T C Nh, HKTT: Hòa Mỹ, Xuân Cảnh, TX. Sông Cầu, cấp ngày 03/02/2010; 01 (một) thẻ ATM Sacombank giả tên TU CHAU NHAT số thẻ 4221510133248990, số TK 040098455088, không có giá trị sử dụng và không sử dụng được; nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tịch thu tiêu hủy theo Điểm c, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2.5. Tuyên trả cho chủ sở hữu: Trả cho ông Nguyễn Văn Thuận 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda, số loại Air Blade, màu sơn đen đỏ, biển số 77G1-581.43 đã qua sử dụng, bị mất phần nhựa bên phải; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 038769, biển số 77G1-581.43 tên V Th, sinh năm 1987, trú: Lương Lộc, Phước Hưng, Tuy Phước, Bình Định, cấp ngày 14/9/2018. Trả cho bị cáo L L: 01 (một) thẻ ATM ngân hàng ACB tên LE LOI số thẻ 4221093382553832. Trả cho bị cáo P S T: 01 (một) giấy CMND tên P S T, số 272009647, cấp ngày 10/10/2015 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp. Trả cho bà V T Th V: 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank tên "VU TRAN THUY VY".

2.6. Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu DELL, màu đen, mặt sau có ghi thông số DPN: 7MWJXAOO của bị cáo L L.

Vật chứng có đặc điểm mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2022 giữa cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

3. Về biện pháp tư pháp khác: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Buộc bị cáo L L phải nộp 72.405.000đ (bảy mươi hai triệu, bốn trăm lẻ năm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước, bị cáo L L đã nộp 20.300.000đ (hai mươi triệu, ba trăm nghìn đồng), còn phải tiếp tục nộp 52.105.000đ (năm mươi hai triệu, một trăm lẻ năm nghìn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo L L, P S T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo; người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với những người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TANDCC Đà Nẵng ;
- VKSNDCC Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT An Ninh tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Ngươi tham gia tố tụng;
- P.KTNV - THAHS;
- Cục THADS Phú Yên ;
- Lưu TA, THS, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Nguyên Tùng